

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC LEARN TO LEAP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC LEARN TO LEAP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEARN TO LEAP EDUCATION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LEARN TO LEAP CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110407398

**3. Ngày thành lập:** 04/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, Lô A1, Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội, Số 241 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0777308883

Fax:

Email: [contact@learntoleap.vn](mailto:contact@learntoleap.vn)

Website: [www.learntoleap.edu.vn](http://www.learntoleap.edu.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                      | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Giáo dục nhà trẻ<br>Chi tiết: Cơ sở giáo dục mầm non                           | 8511     |
| 2.  | Giáo dục trung học phổ thông<br>Chi tiết: Cơ sở giáo dục phổ thông             | 8523     |
| 3.  | Đào tạo sơ cấp<br>Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp       | 8531     |
| 4.  | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp | 8532     |
| 5.  | Đào tạo cao đẳng<br>Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng   | 8533     |
| 6.  | Đào tạo đại học<br>Chi tiết:<br>Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học      | 8541     |
| 7.  | Đào tạo thạc sĩ<br>Chi tiết:<br>Giáo dục đại học đào tạo trình độ thạc sĩ      | 8542     |
| 8.  | Đào tạo tiến sĩ<br>Chi tiết:<br>Giáo dục đại học đào tạo trình độ tiến sĩ.     | 8543     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 9.  | <p>Giáo dục thể thao và giải trí</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...);</li> <li>- Dạy thể thao, cắm trại;</li> <li>- Hướng dẫn cổ vũ;</li> <li>- Dạy thể dục;</li> <li>- Dạy cưỡi ngựa;</li> <li>- Dạy bơi;</li> <li>- Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;</li> <li>- Dạy võ thuật;</li> <li>- Dạy chơi bài;</li> <li>- Dạy yoga.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8551                                                         |
| 10. | <p>Giáo dục văn hoá nghệ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;</li> <li>- Dạy hội hoạ;</li> <li>- Dạy nhảy;</li> <li>- Dạy kịch;</li> <li>- Dạy mỹ thuật;</li> <li>- Dạy nghệ thuật biểu diễn;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8552                                                         |
| 11. | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;</li> <li>- Dạy bay;</li> <li>- Đào tạo tự vệ;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> </ul> <p>(không bao gồm dạy về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm ngoại ngữ, tin học</li> </ul> | 8559(Chính)                                                  |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8560                                                         |
| 13. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VĂN TRÍ     | Việt Nam  | Thôn Đồng Bàu 1, Xã Mã Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam       | 500.000.000           | 50,000    | 040092011530                                                                                            |         |
| 2   | PHẠM QUỐC HÙNG | Việt Nam  | P408 A3 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 500.000.000           | 50,000    | 040081029646                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN TRÍ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/06/1992      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040092011530

Ngày cấp: 18/12/2021      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đồng Bàu 1, Xã Mã Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: P2403, Tháp C, Toà Intracom River Side, Thôn Vĩnh Ngọc, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội